

SỔ TỔNG HỢP
Tài khoản: 112; Ngân hàng BIDV
Từ ngày 01/07/2026 đến ngày 30/09/2026

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
26/08/2025	26/08/2025	Gửi tiết kiệm số TK 812012443510	112	1111	100,000,000	0	100,000,000	0
31/10/2025	31/10/2025	Gửi tiết kiệm số TK 810007311075	112	1111	600,000,000	0	700,000,000	0
05/05/2026	05/05/2026	Hợp đồng tiền gửi số 01.2026.1209663	112	1111	35,510,082,192	0	36,210,082,192	
26/08/2026	26/08/2026	Hợp đồng tiền gửi số 02.2026.1209663	112	1111	500,000,000	0	36,710,082,192	
30/09/2026	30/09/2026	Quỹ bảo trì	112	1111	954,678,031	0	37,664,760,223	0
30/09/2026	30/09/2026	Quỹ hoạt động	112	1111	1,466,504	0	37,666,226,727	0
30/09/2026	30/09/2026	Quỹ tiếp nhận ủng hộ	112	1111	27,628,201	0	37,693,854,928	0
		Số dư cuối kỳ			37,693,854,928	0	37,693,854,928	0

Người lập biểu


Lê Thị Thanh Tâm

Kế toán


Lê Thị Thanh Tâm

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026



Trưởng BQT toà R3


TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ
Trần Ngọc Bách

XÁC NHẬN SỐ DƯ TIỀN GỬI
CONFIRMATION OF DEPOSIT BALANCES

Kính gửi (to): BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG
PHU DIEN

Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh MỸ ĐÌNH xác nhận các thông tin về tài khoản của Quý khách hàng đã mở tại Ngân hàng chúng tôi đến thời điểm 30/09/2026 như sau:

Bank for Investment and Development of Vietnam., JSC- Branch of MỸ ĐÌNH confirms to the Customer the information of customer's account(s) opened at our Bank at 30/09/2026 with the following details:

Mã số khách hàng/ CIF number: 12096663

Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Số đăng ký còn hiệu lực(Valid Citizen Identity Card/ID Card/Passport/Business Registration No): 570/QD-UBND-2025-HN

Tên tài khoản/ Account name: BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN

Chủ tài khoản/ Account holder: BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN

Chi nhánh mở tài khoản (Branch)	Số tài khoản (Account Number)	Seri ấn chì (Serial of tax print)	Loại tài khoản (Type of account)	Loại tiền (Currency)		Số tiền (Amount)	Trạng thái tài khoản (Account status)	Số tiền phong tỏa (Hold)	Kỳ hạn (Term)	Lãi suất %/ năm (Interest %/year)	Ngày mở/ Ngày gửi (Opening date)	Ngày đáo hạn (Maturity date)	Ghi chú (Note)
				VND (VND)	Khác (Other)								
260154	2601674971		DDA	VND		27,628,201.00	0.Active	0.00		0.2	29/11/2022		
260154	2601688839		DDA	VND		1,466,504.00	0.Active	0.00		0.2	22/02/2019		
260154	2601888879		DDA	VND		954,678,031.00	0.Active	0.00		0.2	22/02/2019		
260154	810007311075		CD	VND		600,000,000.00	0.Active	0.00	12M	4.7	31/10/2024	31/10/2026	
260154	812019796221		CD	VND		500,000,000.00	0.Active	0.00	1M	4.5	26/08/2026	26/10/2026	
217000	813017216515		CD	VND		35,510,082,192.00	0.Active	0.00	12M	8	05/05/2026	05/05/2027	
260154	818019796015		CD	VND		100,000,000.00	0.Active	0.00	12M	7	26/08/2026	26/08/2027	

Tổng cộng (Total)

Loại tiền (Currency)	Số tiền (Amount)	Tỷ giá quy đổi ra USD (Exchange rate)	Quy đổi USD (Amount converted to USD)
VND	37,693,854,928.00	26,190.000	1,439,246.08
Tổng quy đổi USD (Total Amount converted to USD)			1,439,246.08
Số tiền bằng chữ/ Amount in words : Một Triệu Bốn Trăm Ba Mươi Chín Nghìn Hai Trăm Bốn Mươi Sáu Đô La Mỹ Và Tám Xu (One Million Four Hundred Thirty Nine Thousand Two Hundred Forty Six US Dollar And Eight Cents)			

Quy đổi ra ngoại tệ với tỷ giá giao dịch được BIDV công bố tại thời điểm xác nhận.
The amount converted into foreign currency at the interbank exchange rate quoted by BIDV at the time of confirmation.
Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ sự thay đổi số dư tài khoản và thông tin liên quan đến tài khoản trên sau ngày 30/09/2026
We will not be responsible for any change in account balance and information related to the above account after 30/09/2026

Giao dịch viên (Teller)



Đào Phương Uyên

Kiểm soát viên/ Supervisor



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGD NGUYỄN CƠ THẠCH
Bùi Thị Lan

SỔ TỔNG HỢP TÀI KHOẢN SỐ 110003005548

Tài khoản: 112; Ngân hàng VIETINBANK

Từ ngày 01/07/2026 đến ngày 30/09/2026

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
		Số dư đầu kỳ					1,002,309	
31/07/2026	31/07/2026	Lãi tiền gửi ngân hàng	112	111	170		1,002,479	
05/08/2026	05/08/2026	Đóng hợp đồng tiền gửi	112	111	522,603,871		523,606,350	
05/08/2026	05/08/2026	Chuyển tiền sang BIDV	112	111		522,255,000	1,351,350	
05/08/2026	05/08/2026	Phí chuyển tiền	112	111		172,345	1,179,005	
31/08/2026	31/08/2026	Lãi tiền gửi ngân hàng	112	111	195		1,179,200	
30/09/2026	30/09/2026	Lãi tiền gửi ngân hàng	112	111	194		1,179,394	
		Số dư cuối kỳ			522,604,430	522,427,345	1,179,394	0

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Tâm

Kế toán

Lê Thị Thanh Tâm



Trưởng BQT toà R3

R

TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ
Trần Ngọc Bách

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 112; Ngân hàng VIETINBANK - HĐTG có kỳ hạn số 140/2025/25635

Kỳ hạn gửi 06 tháng 05/08/2025 - 05/02/2026 ; 05/02/2026 - 05/08/2026

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
05/08/2025	05/08/2025		Gửi tiết kiệm số TK 214000473423	112	1111	504,032,877	0	504,032,877	0
05/02/2026	05/02/2026		Lãi tiền gửi	112	1111	9,655,337	0	513,688,214	
05/08/2026	05/08/2026		Lãi tiền gửi	112	1111	8,915,657		522,603,871	
05/08/2026	05/08/2026		Tắt toán chuyển sang BIDV	112	1111		522,255,000	348,871	
05/08/2026	05/08/2026		Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán	112	1111		348,871	0	
			Số dư cuối kỳ	112		522,603,871	522,603,871	0	0

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Tâm

Kế toán

Lê Thị Thanh Tâm



Trưởng BQT toà R3

[Signature]

TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ
Trần Ngọc Bách

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 14034 - CN NAM THANG LONG - PGD LAC
LONG QUAN



SAO KÊ CHI TIẾT GIAO DỊCH
TRANSACTIONS STATEMENT

Từ ngày 01/07/2026 Đến ngày: 30/09/2026
From date 01/07/2026 to date 30/09/2026

Kính gửi quý khách hàng Dear Customer: BQT NCC R3 KDT GOLDMARK CITY P PHU DIEN
Số ID khách hàng ID.No: 570/QD
Địa chỉ Address: KDT GOLDMARKCITY, PHU DIEN QUAN BAC TU LIEM TP HA NOI VIET NAM
Vietinbank xin trân trọng thông báo Sao kê giao dịch Tài khoản số: 110003005548 của quý khách hàng như sau:
We would like to inform your transaction statement as follow:

Loại tiền tệ Currency: VND

STT No	Ngày giao dịch Date Time	Mô tả giao dịch Transaction Comment	Nợ Debit	Có Credit	Số dư cuối Balance	Tên đối ứng Offset Name	Số giao dịch Reference No
Số dư đầu kỳ/Beginning Balance					1,002,309		
1	31/07/2026 01:49:46	Tra lại tại khoản DDA		170	1,002,479		
2	05/08/2026 10:01:59	DONG HOP DONG TIEN GUI 140 2025 25635		522,603,871	523,606,350	BQT NCC RUBY 3 KDT GOLDMARK CITY P PHU DIEN – A/C: 214000473423	11IfY- 8B7kca1Pj
3	05/08/2026 10:16:37	140A26806SX4SZ8F/CHUY EN TIEN NOI BO	522,255,000		1,351,350	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R3 KHU DO THI GOLDMARK CITY P PHU DIEN – A/C: 2601888879	140A26806 SX4SZ8F
4	05/08/2026 10:16:37	So GD: 140A26806SX4SZ8F CHUYEN TIEN NOI BO	172,345		1,179,005	THU PHI CHUYEN TIEN TRONG NUOC - CHIU THUE GTGT – A/C: 402150100	140A26806 SX4SZ8F
5	31/08/2026 01:43:47	Tra lại tại khoản DDA		195	1,179,200		
6	30/09/2026 01:54:22	Tra lại tại khoản DDA		194	1,179,394		
Số dư cuối kỳ/Ending balance					1,179,394		
Doanh số phát sinh kỳ báo cáo Total of reported period			522,427,345	522,604,430			
Doanh số phát sinh năm Year to date			37,862,121,442	37,862,299,521			

Người lập bảng Maker

Lê Thị Nga

Checker

Quý khách hàng (KH) vui lòng kiểm tra, đối chiếu số dư tài khoản trên sao kê chi tiết giao dịch của KH với Vietinbank. Nếu có sai lệch KH liên hệ với Vietinbank trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận sao kê tài khoản để xác minh, đối chiếu. Nếu quá thời gian trên mà không nhận được phản hồi của Quý KH thì số dư trên được coi là chính xác.

SỔ TỔNG HỢP
Tài khoản: 112; Ngân hàng AGRIBANK
Từ ngày 01/07/2026 đến ngày 30/09/2026

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
		Số dư đầu kỳ					1,803,520	
22/07/2026	22/07/2026	Thu phí quản lý tài khoản	112	1111		22,000	1,781,520	
31/07/2026	31/07/2026	Lãi tiền gửi	112	1111	300		1,781,820	
22/08/2026	22/08/2026	Thu phí quản lý tài khoản	112	1111		22,000	1,759,820	
31/08/2026	31/08/2026	Lãi tiền gửi	112	1111	300		1,760,120	
22/09/2026	22/09/2026	Thu phí quản lý tài khoản	112	1111		22,000	1,738,120	
30/09/2026	30/09/2026	Lãi tiền gửi	112	1111	300		1,738,420	
		Số dư cuối kỳ			900	66,000	1,738,420	

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Tâm

Kế toán

Lê Thị Thanh Tâm

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Trưởng BQT toà R3



TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ
Trần Ngọc Bách

SỔ TỔNG HỢP
Tài khoản: 112; Ngân hàng AGRIBANK
Từ ngày 01/07/2026 đến ngày 30/09/2026

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
		Số dư đầu kỳ					0	
12/12/2025	12/12/2025	Gửi tiết kiệm số 135/2025/HĐBQTNCC-AGRIBANK Ngày đáo 12/12/2026	112	1111	1,050,000,000	0	1,050,000,000	0
16/03/2026	16/03/2026	Gửi tiết kiệm số 135/2025/HĐBQTNCC-AGRIBANK Ngày đáo 16/03/2027	112	1111	1,050,000,000	0	1,050,000,000	0
05/05/2026	05/05/2026	Gửi tiết kiệm số 62/2026 Ngày đáo 5/11/2026	112	1111	1,020,000,000	0	1,020,000,000	0
		Số dư cuối kỳ			3,120,000,000	0	3,120,000,000	

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Người lập biểu


Lê Thị Thanh Tâm

Kế toán


Lê Thị Thanh Tâm



TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ
Trần Ngọc Bách



**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Chi nhánh Lang Ha

1. Mẫu số: 02a/QT

2. Lưu tại chi nhánh

THƯ XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN

Ngày 30 tháng 09 năm 2026

Kính gửi Quý khách hàng: BQT Nhà Chung cư R3 - Goldmark City

Địa chỉ: Nhà Chung cư R3 - Goldmark City, Phường Phú Diễn, HN

Mã số khách hàng: 1400538685245

Theo sổ sách kế toán của chúng tôi, số dư của Quý khách tại Ngân hàng chúng tôi vào thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2026 như sau:

SỐ TT	SỐ TÀI KHOẢN/ HỢP ĐỒNG	LOẠI TIỀN TỆ	SỐ LIỆU TẠI NGÂN HÀNG	SỐ LIỆU TẠI KHÁCH HÀNG
I	Tiền gửi			
1	1400206038201	VND	1,738,420.00	
2	1400626010540	VND	1,020,000,000.00	
3	1400633007124	VND	1,050,000,000.00	
4	1400633007328	VND	1,050,000,000.00	
II	Tiền Vay			

Agribank mong Quý khách hàng vui lòng đối chiếu, xác nhận số dư tài khoản trên tại ngày 30 tháng 09 năm 2026 và gửi về cho chúng tôi hoặc đến chi nhánh ngân hàng theo địa chỉ:

- Agribank Chi nhánh Lang Ha

- Địa chỉ: 24 Láng Hạ, Phường Láng, TP Hà Nội;

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu



Nguyễn Bình

CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Chi nhánh: Chi nhánh Láng Hạ
Địa chỉ: 24 Láng Hạ, Phường Láng, TP Hà Nội;
Điện thoại/Fax: 024.37762001/024.38312250

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



Mang phần thịnh đến khách hàng

SỔ PHỤ / STATEMENT

Tên khách hàng / Customer name: BOT Nhà Chung cư R3 - Goldmark City

Địa chỉ / Address: Nhà Chung cư R3 - Goldmark City, Phường Phú Diễn, HN

Ngày in / Print out date: 02/10/2026

Loại tiền / Ccy: VND

Loại tiền gửi / DP kind: TG KKH TC Kinh tế

Tài khoản đồng sở hữu / Joint A/C: No

Số tài khoản / A/C No: 1400206038201

Tình trạng tài khoản / A/C status: Active

Ngày phát sinh trước / Prior Statement: 30/06/2026

1,803,520 Doanh số nợ tháng / Monthly less debit: 22,000

Số dư cuối ngày / Ending balance: 30/09/2026

1,738,420 Doanh số có tháng / Monthly plus credit: 300

Số bút toán/Doanh số nợ / Less debit: 3

66,000 Doanh số nợ năm / Annual less debit: 3,672,528,880

Số bút toán/Doanh số có / Plus credit: 3

900 Doanh số có năm / Annual plus credit: 3,673,229,200

Ngày Date	Ghi chú Remark	Nợ Dr	Có Cr	Số dư Balance	Số tham chiếu Ref. no
22/07/2026	Thu phí quản lý tài khoản	22,000		1,781,520	
31/07/2026	Lãi tiền gửi		300	1,781,820	
22/08/2026	Thu phí quản lý tài khoản	22,000		1,759,820	
31/08/2026	Lãi tiền gửi		300	1,760,120	
22/09/2026	Thu phí quản lý tài khoản	22,000		1,738,120	
30/09/2026	Lãi tiền gửi		300	1,738,420	

Lập biên

Kiểm soát

thư

Ngô Thùy Linh

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN
Tài khoản: 112; Ngân hàng BIDV - HĐTG có kỳ hạn
Kỳ hạn gửi 12 tháng 05/05/2026 -05/05/2027

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
05/05/2026	05/05/2026		Hợp đồng tiền gửi số 01.2026.1209663	112	1111	35,510,082,192	0	35,510,082,192	
			Số dư cuối kỳ	112		35,510,082,192	0	35,510,082,192	0

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Tâm

Kế toán

Lê Thị Thanh Tâm

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Trưởng BQT toà R3



2

TRƯỞNG BAN QUẢN TRỊ
Trần Ngọc Bách

XÁC NHẬN SỐ DƯ TIỀN GỬI
CONFIRMATION OF DEPOSIT BALANCES

Kính gửi (to): BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG
PHU DIEN

Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh TỪ LIÊM xác nhận các thông tin về tài khoản của Quý khách hàng đã mở tại Ngân hàng chúng tôi đến thời điểm 31/07/2026 như sau:

Bank for Investment and Development of Vietnam., JSC- Branch of TỪ LIÊM confirms to the Customer the information of customer's account(s) opened at our Bank at 31/07/2026 with the following details:

Mã số khách hàng/ CIF number: 12096663

Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Số đăng ký còn hiệu lực(Valid Citizen Identity Card/ID Card/Passport/Business Registration No):

570/QD-UBND-2025-HN

Tên tài khoản/ Account name: BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN

Chủ tài khoản/ Account holder: BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN

Chi nhánh mở tài khoản (Branch)	Số tài khoản (Account Number)	Seri ấn chí (Serial of tax print)	Loại tài khoản (Type of account)	Loại tiền (Currency)		Số tiền (Amount)	Trạng thái tài khoản (Account status)	Số tiền phong tỏa (Hold)	Kỳ hạn (Term)	Lãi suất %/ năm (Interest %/year)	Ngày mở/ Ngày gửi (Opening date)	Ngày đáo hạn (Maturity date)	Ghi chú (Note)		
				VND (VND)	Khác (Other)										
217000	813017216515		CD	VND		35,510,082,192.00	0.Active	0.00	12M	8	05/05/2026	05/05/2027			
Tổng cộng (Total)				Loại tiền (Currency)	Số tiền (Amount)		Tỷ giá quy đổi ra USD (Exchange rate)	Quy đổi USD (Amount converted to USD)							
				VND	35,510,082,192.00		26,190.000	1,355,864.15							
				Tổng quy đổi USD (Total Amount converted to USD)										1,355,864.15	
				Số tiền bằng chữ/ Amount in words : Một Triệu Ba Trăm Năm Mươi Lăm Nghìn Tám Trăm Sáu Mươi Bốn Đô La Mỹ Và Mười Lăm Xu (One Million Three Hundred Fifty Five Thousand Eight Hundred Sixty Four US Dollar And Fifteen Cents)											

Quy đổi ra ngoại tệ với tỷ giá giao dịch được BIDV công bố tại thời điểm xác nhận.

The amount converted into foreign currency at the interbank exchange rate quoted by BIDV at the time of confirmation.

Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ sự thay đổi số dư tài khoản và thông tin liên quan đến tài khoản trên sau ngày 31/07/2026

We will not be responsible for any change in account balance and information related to the above account after 31/07/2026

Giao dịch viên (Teller)

Hà Thị Quỳnh Thoa

Kiểm soát viên/ Supervisor



PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Minh Đức